

HƯỚNG DẪN HỌC SINH KHỐI 9 TỰ HỌC (TUẦN 7 – 11/10 ĐẾN 15/10)

BÀI 10: ĐỒNG CHÍ

Phân hướng dẫn - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, <u>hướng dẫn học tập</u> và hai là <u>phần ghi bài</u> . - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần Hướng dẫn học tập , sau đó ghi bài vào vở.	
HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
	TIẾT 1, 2: ĐỒNG CHÍ
Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, phần lớn thơ ca viết về người lính cách mạng thường chủ yếu khai thác cảm hứng lãng mạn anh hùng với những hình ảnh mang dáng dấp tráng sĩ, trượng phu như <i>Tây Tiến</i> của Quang Dũng, <i>Đèo Cả</i> của Hữu Loan. Ngay Chính Hữu vào những năm 1947 đã có bài <i>Ngài về với những hình ảnh như: Rách tả tôi đôi giày vạn dặm/ Bụi trường chinh phai nhạt áo hào hoa</i> . Bài thơ <i>Đồng chí</i> cùng với một số bài thơ khác như <i>Cá nước</i> , <i>Phá đường</i> của Tố Hữu, <i>Bài ca vỡ đất</i> của Hoàng Trung Thông đã mở ra một khuynh hướng khác viết về quần chúng kháng chiến, cảm hứng thơ hướng về chất thực của đời sống kháng chiến, khai thác cái đẹp và chất thơ trong cái bình dị, bình thường, không nhấn mạnh cái phi thường. Để hiểu rõ cảm hứng đó, ta cùng tìm hiểu bài thơ.	
	I. TÌM HIỂU CHUNG
Em hãy mở SGK trang 129, đọc phần chú thích ở gần cuối trang và trả lời câu hỏi sau: H: Nêu một vài nét chính về tác giả Chính Hữu và tác phẩm “Đồng chí”. + Hoàn cảnh ra đời	1. Tác giả - Chính Hữu tên khai sinh là Trần Đình Đắc (1926- 2007) quê ở Hà Tĩnh. - Ông chủ yếu viết về người chiến sĩ quân đội trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. -Tác phẩm chính: Tập thơ "Đầu súng trăng treo"(1966). 2. Tác phẩm - Hoàn cảnh ra đời: Bài thơ được sáng tác vào đầu năm 1948 - sau khi tác giả cùng đồng đội tham gia

+ Thể thơ + Bố cục + PTBD	chiến dịch VB (Thu-Đông) 1947. Đây là bài thơ tiêu biểu viết về người lính cách mạng của văn học thời kì chống Pháp. - Thể thơ: Tự do - Phương thức biểu đạt: Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm - Bố cục: 3 phần
	II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN
Em hãy mở SGK trang 128,129 đọc kĩ văn bản: - 1 HS đọc phần đầu: 7 câu thơ đầu là cơ sở hình thành tình đồng chí. H: Theo tác giả, tình đồng chí (giữa tôi và anh) bắt nguồn trên những cơ sở nào? H: Họ có đặc điểm gì chung về hoàn cảnh xuất thân? H: Nhận xét về nghệ thuật H: Ngoài điểm chung về hoàn cảnh xuất thân, những người lính còn có điểm gì chung nữa? Hãy chỉ ra chi tiết đó. H: Nhận xét về nghệ thuật mà tác giả sử dụng. Tdụng của nó là gì? H: Câu thơ thứ 7 có đặc điểm gì đặc biệt? Tác dụng của câu thơ?	<u>1. Những cơ sở hình thành tình đồng chí:</u> - Tương đồng về hoàn cảnh xuất thân, cùng giai cấp: đều là người nông dân lao động nghèo khổ. "Quê hương anh > < Làng tôi nghèo ... nước mặn đồng chua >< đất cày lên sỏi đá..." → NT: đối, thành ngữ sóng đôi - Cùng chung nhiệm vụ, cùng chung lí tưởng, cùng chia sẻ ngọt bùi, thiếu thốn. "Tôi với anh đôi người xa lạ ...chẳng hẹn quen nhau, Súng bên súng, đầu sát bên đầu ... đôi tri kỉ" → NT: hình ảnh thơ sóng đôi, điệp ngữ. Đồng chí! ► Cội nguồn hình thành tình đồng chí, đồng đội của những anh bộ đội trong thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Thiện chủ đề của bài thơ. Nhịp câu giữa đoạn 1 và 2.
HS đọc 10 câu thơ tiếp H: Tìm những chi tiết, hình ảnh biểu hiện cho tình đồng chí, đồng đội.	<u>2. Những biểu hiện và sức mạnh của tình đồng chí:</u> - Hiểu, cảm thông sâu xa về nỗi lòng của nhau: (chung một nỗi niềm nhớ về quê hương) "Ruộng nương ra lính" - Sát cánh bên nhau bất chấp những gian khổ thiếu thốn:

H: Nhận xét về nghệ thuật được tác giả sử dụng ở đây? H: Qua các câu thơ trên hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ buổi đầu kháng chiến hiện lên ntn?	+ Đồng cam cộng khổ: sốt rét rừng, thiếu thốn, thiên nhiên khắc nghiệt. + Yêu thương gắn bó: tay nắm lấy bàn tay. → NT: Sử dụng các câu thơ song đôi, đối ứng, tả thực. → Cấu trúc ấy đã diễn tả sự gắn bó, chia sẻ của những người đồng đội. Sức mạnh của tình cảm keo sơn gắn bó sâu sắc giữa những người lính giúp họ vượt qua mọi khó khăn thiếu thốn và gian khổ. * Chân dung anh bộ đội Cụ Hồ buổi đầu kháng chiến sống gian khổ, thiếu thốn nhưng tình đồng chí sưởi ấm lòng họ.										
HS đọc đoạn kết bài thơ H: Ba dòng thơ cuối cùng có 3 hình ảnh gắn kết với nhau đó là hình ảnh nào? Nhận xét về những hình ảnh đó? H: Nêu cảm nhận của em về hình ảnh thơ ở cuối bài thơ: "Đầu súng trăng treo"	3. Ý nghĩa biểu tượng: <table border="1" data-bbox="789 716 1510 919"> <tr> <td>Súng</td><td>Trăng</td></tr> <tr> <td>Chiến sĩ</td><td>Thi sĩ</td></tr> <tr> <td>Gần</td><td>Xa</td></tr> <tr> <td>Ý chí chiến đấu</td><td>Khát vọng hòa bình</td></tr> <tr> <td>Hiện thực khốc liệt</td><td>Tâm hồn lãng mạn</td></tr> </table> → Hình ảnh “đầu súng trăng treo” là hình ảnh mang tính lãng mạn và hiện thực, thể hiện tâm hồn “thi sĩ” của những người chiến sĩ.	Súng	Trăng	Chiến sĩ	Thi sĩ	Gần	Xa	Ý chí chiến đấu	Khát vọng hòa bình	Hiện thực khốc liệt	Tâm hồn lãng mạn
Súng	Trăng										
Chiến sĩ	Thi sĩ										
Gần	Xa										
Ý chí chiến đấu	Khát vọng hòa bình										
Hiện thực khốc liệt	Tâm hồn lãng mạn										
	III. TỔNG KẾT: GHI NHỚ SGK/131										
H: Nhận xét của em về nghệ thuật bài thơ. H: Nhận xét về tình đồng chí trong bài thơ. Từ đó em rút ra được thông điệp gì?	1. Nghệ thuật: - Thể thơ tự do, lời thơ giản dị, mộc mạc, cô đọng - Các câu thơ song đôi, đối ứng tả thực 2 Nội dung: Bài thơ thể hiện hình tượng người lính cách mạng- thời kì chống Pháp, và sự gắn bó keo sơn của họ qua những chi tiết hình ảnh, ngôn ngữ giản dị.										
	IV. LUYỆN TẬP										
Viết một đoạn văn (khoảng một trang tập) đóng vai là người lính trong bài thơ “Đồng chí” kể lại câu chuyện về tình đồng chí, đồng đội. - GV gợi ý: + Đoạn văn gồm 3 phần: MĐ, TĐ, KĐ	- HS hoàn thành đoạn văn vào tập.										

- MĐ:Giới thiệu câu chuyện của người lính - TĐ: Trình bày kỷ niệm về tình đồng chí: + sự việc mở đầu + sự việc phát triển + sự việc cao trào + sự việc kết thúc - KĐ: Ý nghĩa rút ra từ câu chuyện	
--	--

BÀI: 11

BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH

Phân hướng dẫn - Dưới đây là phiếu hướng dẫn học tập. Phiếu gồm có 2 cột: một, <u>hướng dẫn học tập</u> và hai là <u>phần ghi bài</u> . - Học sinh đọc kỹ và thực hiện theo yêu cầu ở phần Hướng dẫn học tập , sau đó ghi bài vào vở.	
HƯỚNG DẪN HỌC TẬP	GHI BÀI
	TIẾT 1, 2: BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH
“ Trường Sơn đông nắng, tây mưa. Ai chưa đến đó như chưa rõ mình” Chắc hẳn không ai có thể quên được những tháng năm hào hùng cả nước ta tham gia đánh Mỹ. Lóp lóp thế hệ thanh niên lên đường “ <i>Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước – Mà lòng phơi phới dậy tương lai</i>”. Trong đó Phạm Tiến Duật nổi lên như một nhà thơ-chiến sĩ của chiến trường Trường Sơn năm xưa. “<i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i>” đã góp một tiếng nói nghệ thuật mới mẻ về đề tài người lính thời chống Mỹ cứu nước.	
	I. TÌM HIỂU CHUNG

Em hãy mở SGK trang 132, đọc phần chú thích ở gần cuối trang và trả lời câu hỏi sau: H: Nêu vài nét chính về tác giả Phạm Tiến Duật và tác phẩm “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”. + Hoàn cảnh ra đời + Thể thơ + Nhan đề + PTBD	2. Tác giả - Phạm Tiến Duật (1941 – 2007) - Quê quán: Phú Thọ. - Tiêu biểu cho thế hệ nhà thơ thời chống Mỹ. - Phong cách thơ : sôi nổi, trẻ trung, tình nghịch mà sâu sắc. 2. Tác phẩm - Viết vào năm 1969, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra ác liệt. Bài thơ đạt giải nhất cuộc thi thơ của báo Văn nghệ năm 1969 và được đưa vào tập thơ “Vầng trăng quầng lửa” của tác giả. - Thể thơ: Tự do - Nhan đề bài thơ: khá dài, lạ, độc đáo -> làm nổi bật rõ hình ảnh toàn bài: những chiếc xe không kính, gợi chất thơ của hiện thực khốc liệt trong chiến tranh. - Phương thức biểu đạt: Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm
	II. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN
Em hãy mở SGK trang 131,132 đọc kĩ văn bản và trả lời câu hỏi: H: Hình ảnh những chiếc xe không kính trong bài thơ được hiện lên qua những từ ngữ nào? H: Vì sao có thể nói hình ảnh những chiếc xe không kính là độc đáo? H: Nhận xét về những từ ngữ, giọng điệu được tác giả sử dụng trong những câu thơ trên? Tác dụng của nó?	1. <u>Hình ảnh những chiếc xe không kính</u> : - Xe có kính -> bom giạt, rung -> kính vỡ -> không kính. - Không đèn, không mui, xước thùng xe -> Điệp ngữ, hình ảnh độc đáo, rất thực. → Dùng động từ mạnh, tả thực, giọng thân thiện pha chút ngang tàng -> gợi lên hiện thực khốc liệt của chiến tranh.
- HS đọc khổ 1, 2 và trả lời câu hỏi. H: Trên những chiếc xe không kính, người lính lái xe được miêu tả qua những từ ngữ nào? H: Nhận xét về biện pháp nghệ thuật sử dụng? Tác dụng?	2. <u>Hình ảnh những chiến sĩ lái xe.</u> - Ung dung. - Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng. - Nhìn: + Gió – Xoa mắt đắng. + Con đường chạy thẳng vào tim. + Sao trời, cánh chim.

- HS đọc khổ 3, 4 và trả lời câu hỏi. H: Xe không kính , người lính gặp phải những khó khăn gì? H: Biện pháp nghệ thuật được sử dụng? Tác dụng? - HS đọc khổ 5, 6 và trả lời câu hỏi. H: Tình đồng chí đồng đội của họ được thể hiện rõ nhất qua những hình ảnh nào? H: Cảnh sinh hoạt của người lính được thể hiện qua những từ ngữ nào? H: Cảm nhận của em về tình đồng chí, đồng đội của những người lính trẻ? HS đọc khổ cuối bài thơ H: Tác giả tả lại hình dáng chiếc xe không kính như thế nào? Cách tả như thế để làm gì? H: Điều gì đã làm nên sức mạnh để người lính vượt qua khó khăn gian khổ? H: Nét nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ này?	-> Điệp từ, liệt kê, đảo ngữ -> hiên ngang, bình tĩnh, tự tin và chủ động. - <u>Không có</u> kính: + <u>Ừ thì</u> có bụi – tóc trắng, mặt lấm. + Cười ha ha. + <u>Ừ thì</u> ướt áo – mưa tuôn, mưa xối. → Điệp cấu trúc, giọng thơ ngang tàng, tinh nghịch -> Dũng cảm, tinh thần lạc quan coi thường gian khổ. - Bắt tay – qua ô kính vỡ - Bếp Hoàng Cầm. - Chung bát đũa... Gia đình. - Vững mặc chông chênh. → Hình ảnh tả thực -> Tình đồng chí đồng đội keo sơn, gắn bó. - Trời xanh thêm. - Một trái tim. → Ẩn dụ, hoán dụ -> Ý chí chiến đấu, khát vọng giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.
	III. TỔNG KẾT: GHI NHỚ SGK/133
H: Nêu giá trị đặc sắc nghệ thuật của bài thơ? H: Nhận xét về tình đồng chí trong bài thơ. Từ đó em rút ra được thông điệp gì?	1. Nghệ thuật: - Thể thơ tự do, ngôn ngữ và giọng điệu giàu tính khẩu ngữ, tự nhiên, khỏe khoắn. 2 Nội dung: Bài thơ thể hiện hình tượng người lính cách mạng - thời kì chống Mỹ, với tư thế hiên ngang, tinh thần lạc quan, dũng cảm bất chấp khó khăn, nguy hiểm và ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam.

	IV. LUYỆN TẬP
Qua bài thơ trên, viết một đoạn văn (khoảng một trang tập) trình bày cảm nhận của em về một trong những vẻ đẹp của người lính trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. - GV gợi ý: Đoạn văn gồm 3 phần: MĐ, PTĐ, KĐ - MĐ: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu một trong những vẻ đẹp của người lính trong bài thơ. - PTĐ: Trình bày cảm nhận về 1 trong 4 vẻ đẹp của người lính trong bài thơ. - KĐ: Ý nghĩa rút ra từ câu chuyện + Khẳng định vẻ đẹp của người lính cách mạng. + Tài năng khắc họa, miêu tả của nhà thơ Phạm Tiến Duật.	- HS hoàn thành đoạn văn vào tập.